TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2024
"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tưởng Ngọc Anh và ông Trần Đình Huận

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như P; địa chỉ: Xóm 4, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Minh Đ; nơi cư trú cuối cùng: Xóm 4, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/4/2024, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Minh Đ có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/8/2012. Trong quá trình chung sống, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên năm 2018 anh Đ phải đi làm ăn ở xa. Thời gian đầu, anh Đ có liên lạc về cho gia đình. Tuy nhiên, từ năm 2021, gia đình đã không liên lạc được với anh Đ nữa. Gia đình cũng đã cố gắng liên lạc, tìm kiếm nhưng vẫn không có kết quả. Chị P đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích. Ngày 18/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã ra

Quyết định số 01/2024/QĐDS-ST về việc tuyên bố anh Phan Minh Đ mất tích. Kể từ sau khi có quyết định cho đến nay vẫn không có tin tức gì về anh Đ. Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Phan Minh Đ.

Về quan hệ con chung: Theo chị P thì giữa vợ chồng có 02 con chung tên Phan Nguyễn Tường N, sinh ngày 14/01/2013 và Phan Minh Đ, sinh ngày 15/10/2016. Sau khi ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Minh Đ, hiện tại không có mặt tại địa phương. Từ sau khi tuyên bố mất tích đến nay, anh Đ vẫn không có tin tức, địa chỉ làm gì, ở đâu. Toà án thực hiện tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn anh Phan Minh Đ vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như P.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Như P được ly hôn anh Phan Minh Đ; về quan hệ con chung: Giao con chung Phan Nguyễn Tường N, sinh ngày 14/01/2013 và Phan Minh Đ, sinh ngày 15/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Như P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Như P không yêu cầu anh Phan Minh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Như P phải chịu tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Như P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Minh Đ vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Phan Minh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như P và anh Phan Minh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/8/2012, vì vậy quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Anh Đ sau đó đi làm ăm xa và đã không liên lạc gì về với gia đình, đã không quan tâm, chăm sóc đến vợ con, để mặc chị P một mình chăm lo, gánh vác mọi việc trong gia đình, con cái. Gia đình cũng đã cố gắng liên lạc, tìm kiếm nhưng vẫn không có kết quả và từ sau khi tuyên bố mất tích đến nay vẫn không có tin tức, địa chỉ gì của anh Đ. Chị P thật sự đã không còn tình cảm với anh Đ nữa và mong muốn xin được ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Như P và anh Phan Minh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, xét xử cho chị Nguyễn Thị Như P được ly hôn đối với anh Phan Minh Đ.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa anh Phan Minh Đ và chị Nguyễn Thị Như P có hai con chung tên là Phan Nguyễn Tường N, sinh ngày 14/01/2013 và Phan Minh Đ, sinh ngày 15/10/2016. Xét thấy, anh Phan Minh Đ hiện tại không có tin tức, địa chỉ nên không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung được, đồng thời từ sau khi bỏ nhà đi cho đến nay các con chung của vợ chồng do chị P một mình chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị P luôn có nguyện vọng mong muốn được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét điều kiện và nguyện vọng mong muốn được nuôi con của chị P là chính đáng, phù hợp với điều kiện, tình hình cuộc sống thực tế của các bên và quy định của pháp luật nên chấp nhận. Giao các con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Theo chị P thì vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Như P phải chịu tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Như P được ly hôn anh Phan Minh Đ.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Phan Nguyễn Tường N, sinh ngày 14/01/2013 và Phan Minh Đ, sinh ngày 15/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Như P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Nguyễn Thị Như P không yêu cầu anh Phan Minh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Như P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị P phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002087 ngày 05/4/2024.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực